

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2021/HNGĐ-ST

Ngày 08-7-2021

V/v : "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Thành Nghĩa;
2. Bà Phạm Thị Tuyết Mai.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tân, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

-Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Định – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 329/2020/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 11 năm 2020, về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 754/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 812/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 11/6/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Ý M, sinh năm 1996 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Quốc T, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 10 năm 2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Phan Thị Ý M trình bày: Trước khi kết hôn chị và anh Lê Quốc T, có thời gian tìm hiểu 06 tháng, rồi tự nguyện tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn vào ngày 28.9.2018 tại UBND xã P, huyện T. Sau khi kết hôn chị và anh T sống chung với gia đình chồng tại thôn T, xã P. Vợ chồng sống hạnh phúc được 6 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T sống không có trách nhiệm gia đình, đi làm về không đưa tiền cho chị chăm lo gia đình, thường xuyên ăn nhậu, cờ bạc, rồi về gây chuyện đánh chị nhiều lần. Vì vậy từ đầu năm 2019 chị đã bỏ nhà đi về phía cha mẹ chị ở, sống ly thân anh T từ đó cho đến nay. Trong khoảng thời gian sống ly thân, anh T không quan tâm đến chị, mà còn đến nhà cha mẹ chị kiếm cớ gây chuyện đánh chị. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu

Tòa cho được ly hôn với anh T.

-Về con chung: Vợ chồng chị có 01 chung tên Lê Quốc Đ, sinh ngày 04.5.2018, hiện con đang ở với chị. Nay ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung, hiện vợ chồng chị không nợ ai và không ai nợ gì vợ chồng chị.

Đối với bị đơn anh Lê Quốc T: Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, anh T không đến Tòa và cũng không nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

-Tại phiên Tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước phát biểu: Về thủ tục tố tụng Tòa án đã tiến hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Phan Thị Ý M được ly hôn với anh Lê Quốc T và giao con Lê Quốc Đ cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết của tòa án và thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án Hôn nhân gia đình tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án này có bị đơn là anh Lê Quốc T đang cư trú tại huyện T, tỉnh Bình Định; Vụ án không có yếu tố nước ngoài, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định theo qui định tại điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án đã triệu tập bị đơn anh Lê Quốc T hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên Tòa, nhưng anh T vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Phan Thị Ý M và anh Lê Quốc T tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Bình Định vào năm 2018, nên hôn nhân giữa chị M và anh T là hợp pháp. Chị M xin ly hôn với anh T, với lý do anh T không lo làm ăn, không quan tâm đến gia đình, thường xuyên nhậu say về gây gổ đánh chị, vì vậy từ đầu năm 2019 chị đã bỏ nhà đi về phía gia đình chị sống ly thân với anh T cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy là vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình, nhưng trong thời kỳ hôn nhân, anh T không lo làm ăn, sống không có trách nhiệm với gia đình, còn nhiều lần đánh chị M. Trong quá trình tòa hòa giải, xét xử vụ án này, anh T đều vắng mặt và cũng không có ý kiến gì về việc ly hôn, chứng tỏ anh T không quan tâm đến việc xây dựng gia đình hạnh phúc. Vì vậy có cơ sở xác định, hôn nhân giữa chị M và anh T, đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả

hai. Do đó, áp dụng các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử cho chị M được ly hôn với anh T.

-Về con chung: Chị M và anh T có 01 con chung tên Lê Quốc Đ, sinh ngày 04.5.2018, hiện con đang ở với chị M, nay ly hôn chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng từ khi chị M, anh T sống ly thân từ năm 2019 đến nay, cháu Đ do chị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và chị M luôn đảm bảo việc chăm sóc giáo dục con tốt, anh T không có ý kiến về việc nuôi con, vì vậy Hội đồng xét xử giao cháu Đ cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Chị M và anh T không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị M phải chịu tiền án phí ly hôn theo qui định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 28, 35, 39, 227 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Chị Phan Thị Ý M được ly hôn với anh Lê Quốc T.

2.Về con chung: Giao con Lê Quốc Đ, sinh ngày 04.5.2018 cho chị Phan Thị Ý M trực tiếp nuôi dưỡng, hiện con đang ở với chị M. Anh Lê Quốc T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3.Về án phí ly hôn: Chị Phan Thị Ý M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) sung ngân sách nhà nước, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí, mà chị M đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000873 ngày 12-11-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

4.Chị Phan Thị Ý M có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 08/7/2021). Anh Lê Quốc T vắng mặt tại

phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6.7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định điều 30 luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- CC THADS huyện Tuy Phước;
- UBND xã Phước T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Quý Phúc